TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2017/QĐST-DS	*Thành phố Bến Tre, ngày 04 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2014/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2014 về việc "*Đòi lại tài sản*"

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*:

- Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1936.
- Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bà S, bà H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Phạm Văn N.

Bà Lê Thị Thùy V, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khu phố B, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 03/11/2014).

* *Bị đơn*:

- Bà Lâm Thị T, sinh năm 1966.
- Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bà Lâm Thị T là đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Đ (Văn bản ủy quyền ngày 13/11/2014)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1992.
- Bà Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bà Lâm Thị T là đại diện theo ủy quyền của bà H, bà T (Văn bản ủy quyền ngày 13/11/2014)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lâm Thị T, ông Trần Văn Đ có trách nhiệm giao trả lại phần đất diện tích 111,5m^2 thuộc thửa tạm 2B, 3B và 4B tờ bản đồ số 63 do hộ Phạm Văn N đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân Thị xã BT (nay là thành phố BT) cấp ngày 20/9/1995 cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Phạm Văn N là bà Huỳnh Thị S, bà Phạm Thị Thu H, phần đất này trước đây do bà T, ông Đ sử dụng làm trại ghe. (có họa đồ kèm theo).

- Bà Lâm Thị T, ông Trần Văn Đ được trọn quyền sử dụng phần đất diện tích 143,8m^2 thuộc thửa tạm 2A, 3A và 4A, tờ bản đồ số 63 hiện do hộ Phạm Văn N đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân Thị xã BT (nay là thành phố BT) cấp ngày 20/9/1995. Trên phần đất này có căn nhà hiện do bà Lâm Thị T và ông Trần Văn Đ đang quản lý, sử dụng (có họa đồ kèm theo). Bà Lâm Thị T, ông Trần Văn Đ có trách nhiệm liên đới trả cho bà Huỳnh Thị S, bà Phạm Thị Thu H số tiền 34.000.000 (Ba mươi bốn triệu) đồng. Thời gian trả cụ thể như sau:

+ Ngày 10.10.2017 trả 5.000.000 (Năm triệu) đồng.
+ Ngày 10.11.2017 trả 2.000.000 (Hai triệu) đồng.
+ Ngày 10.12.2017 trả 2.000.000 (Hai triệu) đồng.
+ Ngày 10.01.2018 trả 2.000.000 (Hai triệu) đồng.
+ Ngày 10.02.2018 trả 2.000.000 (Hai triệu) đồng.
+ Ngày 10.3.2018 trả 2.000.000 (Hai triệu) đồng.
+ Ngày 10.4.2018 trả 2.000.000 (Hai triệu) đồng.
+ Ngày 10.5.2018 trả 2.000.000 (Hai triệu) đồng.
+ Ngày 10.6.2018 trả 2.000.000 (Hai triệu) đồng.
+ Ngày 10.7.2018 trả 2.000.000 (Hai triệu) đồng.
+ Ngày 10.8.2018 trả 2.000.000 (Hai triệu) đồng.
+ Ngày 10.9.2018 trả 2.000.000 (Hai triệu) đồng.
+ Ngày 10.10.2018 trả 2.000.000 (Hai triệu) đồng.
+ Ngày 10.11.2018 trả 2.000.000 (Hai triệu) đồng.
+ Ngày 10.12.2018 trả 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

- Chi phí tố tụng do hai bên tự thỏa thuận và đã thực hiện xong nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Án phí:

Bà Lâm Thị T, ông Trần Văn Đ có trách nhiệm liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 34.000.000 đồng x 2,5% = 850.000 đồng, tổng cộng là 1.050.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011349 ngày 14/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT. Bà Lâm Thị

T, ông Trần Văn Đ còn phải liên đới nộp thêm 750.000 (Bảy trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị S, bà Phạm Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí là 4.845.000 (Bốn triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011484 ngày 10/10/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Bến Tre;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP BT.
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương